

Bản án số: **109/2022/HS-ST**
Ngày 16 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Long Giao

Bà Lại Thị Đắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Huỳnh Tấn L; sinh năm 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 181/61 AD, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 181B/37 AD, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn T (chết) và bà Ngô Thị Mỹ L; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 11/9/2019, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2020, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 08/7/2022.

Nhân thân:

- Ngày 18/02/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 14/5/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 8 ra quyết định chấm dứt áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do Huỳnh Tấn L tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 10/6/2019, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau đó, bị cáo bị khởi tố, bị bắt tạm giam từ 09/6/2019 nên chưa thi hành quyết định.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2021 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Trần Thị Hồng M, sinh năm 1993; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Ấp P2, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: 181B/11 AD, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 28/11/2021, Huỳnh Tấn L đi đến trước nhà số 181B/14 AD, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, L nhìn thấy 01 xe gắn máy hiệu Vario, biển số 59C1-945-49 dựng trước nhà, không ai trông coi nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe đem bán lấy tiền tiêu xài. L lén lút đi đến dắt xe ra hướng đường AD. Lúc này, chị Trần Thị Hồng M đang ở trong nhà nhìn thấy L dắt xe nên tri hô và đuổi theo đến trước nhà số 181/85/3 AD, Phường 2, Quận 8 thì chị M cùng với ông Nguyễn Văn Đ bắt giữ được L cùng vật chứng đưa đến Công an Phường 2, Quận 8 để trình báo. Công an phường ghi nhận sự việc, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ.

Ngày 30/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Xe gắn máy hiệu Vario, biển số 59C1-945-49 có trị giá là 39.000.000 đồng. Qua xác minh, xe gắn máy biển số 59C1-945-49 do ông Trần Ngọc T (sinh năm 1959, cư trú tại 181B/11 AD, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký. Ông T và chị Trần Thị Hồng M chung sống như vợ chồng, Ông T giao xe cho chị M quản lý, sử dụng sau đó bị chiếm đoạt. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý, lập biên bản trả lại xe trên cho chị M vào ngày 02/12/2021. Đồng thời, chị M không yêu cầu Huỳnh Tấn L bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra, Huỳnh Tấn L đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSQ8 ngày 23/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Huỳnh Tấn L về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Tấn L về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và

điểm h Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết. Về lý lịch bị cáo, thống nhất với nội dung chủ tọa phiên tòa đã thẩm vấn; về nhân thân, đính chính, bổ sung thông tin về tiền án, tiền sự của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 28/11/2021, tại trước nhà số 181B/14 AD, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Huỳnh Tấn L có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Vario, biển số 59C1-945-49 có trị giá 39.000.000 đồng, do chị Trần Thị Hồng M là người quản lý hợp pháp. Hành vi của bị cáo đã bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Huỳnh Tấn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Năm 2019, bị cáo đã bị kết án 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, căn cứ khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định

tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo còn nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, thuộc trường hợp “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe bị chiếm đoạt cho bị hại. Đồng thời, bị hại không có ý kiến, yêu cầu liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2021.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh